

Bản án số: 154/2026/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh, ông Văn Văn Kiều
- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên – Thư ký viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2026/TLST - HS ngày 11/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2026/QĐXXST-HS ngày 28/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng Nó Kẻo, Sinh ngày: 10/10/2000, tại: xã N, tỉnh Lai Châu; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: bản N, xã N, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Lự; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Vàng Văn S, sinh năm 1977; con bà: Tao Thị V, sinh năm 1976; gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2026 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt

* Bị hại: Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh. Vắng mặt

Địa chỉ trụ sở: 4 X, phường B, TP Hồ Chí Minh; người diện theo pháp luật: Ông Lương Duy H1, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người được ủy quyền của bị hại: ông Nguyễn Công N, sinh năm 1983, chức vụ quản lý khu vực. Vắng mặt có lý do

Địa chỉ: tổ dân phố M, phường Y, tỉnh Lào Cai.

* Những người làm chứng:

1. Anh Bùi Đức G, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: bản C, xã N, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: bản P, xã N, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần D (viết tắt là Công ty) được đăng ký lần đầu ngày 02/8/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 15 tháng 8 năm 2025, theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần được Phòng đăng ký kinh

doanh của **Sở tài chính thành phố H** cấp thay đổi ngày 15 tháng 8 năm 2025, có chi nhánh tại **phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (nay là phường Đ, tỉnh Lai Châu)** là doanh nghiệp hoạt động bưu chính cung ứng dịch vụ. Vàng Nó Kéo ký hợp đồng dịch vụ số 3100240/HDDV/EXP/2024 với Công ty Cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh ngày 20/6/2024. Khi ký hợp đồng dịch vụ, Vàng Nó Kéo được **Công ty H2** quy trình thực hiện việc nộp và đối soát tiền phải thu, quy trình làm việc của nhân viên phát triển thị trường toàn quốc và các nội quy, quy trình có liên quan khác. Nhiệm vụ hàng ngày của Vàng Nó Kéo được giao là nhận hàng hóa rồi vận chuyển đi giao cho khách hàng, thu tiền cước vận chuyển, tiền thu hộ, trực tiếp quản lý số tiền thu được sau đó chuyển về tài khoản của Công ty. Theo quy định chung của Công ty, thì phải thực hiện đối soát và nộp số tiền thu được của ngày hôm trước (ngày n-1) vào tài khoản của Công ty trước 10 giờ ngày hôm sau (ngày n). Đối với khu vực Lai Châu do giao thông đi lại khó khăn, xa trụ sở ngân hàng nên được phép nộp tiền chậm hơn nhưng không quá 16 giờ 30 phút ngày hôm sau nữa (ngày n+1). Vàng Nó Kéo được Công ty cấp mã nhân viên (mã 3100240) để truy cập vào App phục vụ việc giao hàng, cập nhật đơn hàng và nộp tiền thu được vào tài khoản của Công ty. Hàng ngày, **K** được Công ty giao nhiệm vụ nhận hàng tại cây xăng **xã N, tỉnh Lai Châu**, sau đó kiểm tra hàng hóa theo mã vận đơn và đi giao cho khách hàng tại 03 xã: **N, L, M thuộc huyện S, tỉnh Lai Châu** (cũ) và thu tiền cước vận chuyển, tiền thu hộ theo giá trị hàng hóa. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, **Vàng Nó K** đã lợi dụng nhiệm vụ, trách nhiệm được giao 02 lần chiếm đoạt tài sản của Công ty, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 19/9/2024, Vàng Nó Kéo nhận bàn giao 91 đơn hàng trị giá 20.704.194 đồng để đi giao cho khách hàng. Vàng Nó Kéo đã giao hàng, cập nhật giao thành công trên App của Công ty và kết thúc chuyến đi vào ngày 21/9/2025 là 53 đơn hàng giao thành công với giá trị là 13.210.938 đồng, giao thất bại là 38 đơn hàng với giá trị là 7.493.371 đồng. Tuy nhiên, **K** chỉ nộp về Công ty số tiền thu được của 28/53 đơn là 5.292.688 đồng. Còn lại số tiền thu được của 25/53 đơn còn lại trị giá 7.918.250 đồng, **K** đã chi tiêu cá nhân hết. Đối với 38 đơn hàng giao thất bại với giá trị là 7.493.371 đồng, **Vàng N1** Kéo gửi trả lại cho Công ty.

Lần 2: Ngày 22/9/2024, Vàng Nó Kéo tiếp nhận bàn giao 54 đơn hàng trị giá 10.327.599 đồng sau đó đi giao cho khách hàng. Kéo đã giao hàng và cập nhật giao thành công trên App của Công ty và kết thúc chuyến đi trong ngày 22/9/2024 là 18 đơn hàng với giá trị là 4.598.299 đồng (trong đó có 01 đơn hàng 0 đồng - khách hàng đã thanh toán toàn bộ tiền cước vận chuyển và giá trị tiền hàng từ trước), giao thất bại là 36 đơn hàng với giá trị là 5.729.300 đồng. Số tiền thu được của 17/18 đơn hàng giao thành công là 4.598.299 đồng, **K** không chuyển về công ty mà tiêu xài cá nhân hết. Đối với 36 đơn hàng giao thất bại với giá trị là 5.729.300 đồng, **Vàng N1** Kéo gửi trả lại cho Công ty.

Sau đó, **Vàng Nó K** đã tự ý nghỉ việc, không chuyển trả lại tiền cho Công ty theo quy định. Như vậy, **Vàng Nó K** đã 02 lần chiếm đoạt tổng số tiền 12.516.549 đồng (*Mười hai triệu, năm trăm mười sáu nghìn, năm trăm bốn mươi chín đồng*) của công ty. Sau nhiều lần liên lạc, trao đổi, yêu cầu **Vàng N1** Kéo hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt nhưng không có kết quả, ngày 18/9/2025, **Công ty Cổ phần D** đã có đơn tố giác và đề nghị xử lý Vàng Nó Kéo theo quy

định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo **Vàng Nó K** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: không. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/10/2025, **V1 Nó K** đã hoàn trả đầy đủ số tiền chiếm đoạt 12.516.549 đồng cho đại diện phía Công ty là ông **Nguyễn Công N** và phía bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX ghi nhận.

Bản cáo trạng số 34/CT – VKSKV3 ngày 10/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã truy tố bị cáo **Vàng Nó K** về tội “Tham ô tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tham ô tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, **Điều 38** Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020: xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xử lý vật chứng: không

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Miễn án phí hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo **Vàng Nó K** rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã phân công Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án theo đúng quy định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và trong quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng bị hại. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại. Quá trình tham gia phiên tòa người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Trong thời gian Vàng Nó Kéo làm nhân viên của Công ty cổ phần D, thực hiện nhiệm vụ giao hàng trên địa bàn 03 xã: Nậm Tăm, L, M thuộc huyện S, tỉnh Lai Châu (cũ) và thu tiền cước vận chuyển, tiền thu hộ theo giá trị hàng hóa rồi chuyển tiền về công ty, K đã 02 lần lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt tổng số 42 đơn hàng, trị giá 12.516.549 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân của Công ty cổ phần D do ông Nguyễn Công N là người đại diện. Cụ thể: Lần 1 ngày 19/9/2024 chiếm đoạt số tiền của 25 đơn hàng trị giá 7.918.250 đồng; Lần 2 ngày 22/9/2024 chiếm đoạt số tiền của 17 đơn hàng trị giá 4.598.299 đồng. Đủ căn cứ kết luận: Vàng Nó Kéo phạm tội "Tham ô tài sản" với tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Lai Châu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của doanh nghiệp, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân, doanh nghiệp hoạt động đầu tư, dịch vụ, kinh doanh, thương mại. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vàng Nó K trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra và Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết vụ án, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận. **Xét đề nghị của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: không có ai có ý kiến và có đề nghị gì khác.**

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: không

[6] Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, **Điều 38** Bộ luật Hình sự. Khoản 2, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo **Vàng Nó K**:

1. Tuyên bố bị cáo **Vàng Nó K** phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Vàng Nó K** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 14/01/2026).

3. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (CSĐT);
- Công an tỉnh Lai Châu (CQ THAHS);
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ);
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Đại diện của bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Minh T1

